

Mẫu số 09
Mã hiệu :
Số :

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số ...50.....ngày ..2...tháng ..6...năm 2025)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách : Trường Mầm Non xã Thanh An

2. Mã đơn vị : 1096024

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 119002650372 Tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Điện Biên

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Thanh toán lương tháng 6/2025

Stt	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó						Tiền học bổng	Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khác		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng số												
I Đối với công chức, viên chức												
1	Mai Thị Phương	105871137933	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	20.246.130	20.246.130							Tăng thâm niên tháng 6/2025: 108.856
2	Nguyễn Thị Thu Hương	109872738758	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	19.585.800	19.585.800							Tăng thâm niên tháng 6/2025: 104.715
3	Trần Thị Vui	105001177862	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	21.432.506	21.432.506							Tăng thâm niên tháng 6/2025: 110.554
4	Đặng Thị Phương	108006546074	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	32.945.913	32.945.913							
5	Phạm Thị Nhân	101872738756	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	21.781.075	21.781.075							
6	Nguyễn Thị Mai	107005380053	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	22.128.371	22.128.371							
7	Bùi Thị Hồng Luyến	108005663219	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	18.203.496	18.203.496							Tăng thâm niên tháng 6/2025: 63.457
8	Mai Thị Hằng	104006552034	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	22.574.700	22.574.700							Tăng thâm niên tháng 6/2025: 101.574

9	Phạm Thị Phương	104006546078	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	28.576.519	28.576.519	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 97.385
10	Nguyễn Thị Ngọc	104001250811	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	20.086.097	20.086.097	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 69.950
11	Lò Thị Hoa	108006625231	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	14.346.899	14.346.899	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 69.740
12	Đỗ Thị Mến	106871413372	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	15.605.441	15.605.441	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 56.965
13	Nguyễn Thị Quỳnh	108874553442	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	12.947.576	12.947.576	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 90.474
14	Dương Thị Yến	103005112700	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	16.809.830	16.809.830	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 83.563
15	Trần Thị Chinh	101867483934	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	14.384.208	14.384.208	
16	Phí Thị Thanh Lê	104006546080	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	15.782.246	15.782.246	
17	Cà Thị Hương	100006546096	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	14.460.650	14.460.650	
18	Vũ Thị Lan	109002498219	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	11.758.859	11.758.859	
19	Lê Thị Hà	106872916899	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	13.052.057	13.052.057	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 86.076
20	Phạm Phương Thảo	101006546095	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	16.221.712	16.221.712	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 82.934
21	Ngô Mỹ Hương	103005901849	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	15.755.314	15.755.314	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 83.563
22	Lê Thị Hương Giang	100006546084	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	15.615.121	15.615.121	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 83.563
23	Quảng Thị Tinh	107006639243	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	15.447.996	15.447.996	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 56.965
24	Nguyễn T Minh Xuân	106867334533	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	10.618.546	10.618.546	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 94.662
25	Nguyễn Hồng Quỳ	107006546087	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	17.533.896	17.533.896	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 76.651
26	Lò Thị Hương	102006546094	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	14.497.063	14.497.063	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 82.934
27	Quảng Thị Thủy	104006546092	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	15.672.379	15.672.379	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 79.583
28	Lò Kim Xuyên	108681111189	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	15.086.425	15.086.425	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 83.563
29	Phạm Thị Thơm	103005901863	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	15.865.808	15.865.808	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 83.563
30	Đieu Thị Tuyết	109006546097	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	15.698.683	15.698.683	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 83.563
31	Nguyễn Thị Thắm	101001250801	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	15.698.683	15.698.683	Tăng thâm niên tháng 6/2025: 83.567
32	Nguyễn Thị Thanh	109005901882	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	14.384.208	14.384.208	
33	Lê Thị Lương	104875440643	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên	10.451.376	10.451.376	

